

Bản án số: 32/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 22/ 05/ 2018
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thúy Hằng
2. Bà Huỳnh Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Kim Sol, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Phong, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 05 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 304/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2017 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc L, sinh 1995. Ngụ Ấp HB, xã BT, huyện KL, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Hoàng K, sinh 1996. Ngụ Ấp T, xã T, huyện TB, tỉnh An Giang, có mặt.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị T, sinh 1973. Ngụ Ấp T, xã T, huyện TB, tỉnh An Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc L trình bày:

Do mai mối, Chị L và Anh K tổ chức lễ cưới với nhau vào năm 2015, thời điểm sống chung do anh K chưa tròn hai mươi tuổi nên không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung thời gian đầu cũng rất hạnh phúc, nhưng kéo dài không bao lâu vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cự cãi nhau, anh K ham

mê cờ bạc và có lời lẽ xúc phạm đến cha mẹ của chị L nên cuộc sống vợ chồng càng ngày càng rạn nứt, không thể nào hàn gắn đoàn tụ được, vì vậy cả hai đã không còn chung sống từ tháng 9/2017 đến nay, chị L về cha mẹ ruột sinh sống. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh K.

Về con chung: Trong thời gian sống chung có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Khang, sinh ngày 19/11/2016. Khi về cha mẹ ruột sinh sống chị L có đem theo con trai về, tuy nhiên đến ngày 25/11/2017 thì Anh K qua nhà chị L ở huyện Kiên Lương, Kiên Giang bắt con về xã Tân Lập, huyện Tịnh Biên sinh sống đến nay.

Quá trình hòa giải, do con còn quá nhỏ, nên chị L có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu Anh K cấp dưỡng nuôi con chung. Về nghề nghiệp, chị L trình bày chị có nghề thợ may, kinh tế gia đình ổn định, cha mẹ chị có nhà ở, thu nhập ổn định nên đủ điều kiện nuôi con đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị L trình bày có số nữ trang gồm 02 lượng vàng 24kra là vàng cưới của vợ chồng, sau đám cưới thì mẹ chồng dẫn chị đến Tiệm vàng Ngọc Dũng ở chợ Tri Tôn, huyện Tri Tôn bán và mẹ chồng là Nguyễn Thị T cất giữ toàn bộ số tiền bán vàng được, chị L có đơn yêu cầu được nhận $\frac{1}{2}$ số tài sản quy đổi thành tiền theo giá vàng tại thời điểm hiện nay.

Tại phiên tòa, chị L đồng ý giao con chung cho Anh K chăm sóc nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng phải tạo điều kiện cho chị chăm nom, không ai được cản trở. Đồng thời rút yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung.

Về nợ chung không có.

Bị đơn Anh L Hoàng K, Anh và chị L có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Cả hai vợ chồng sống rất hạnh phúc, không hiểu lý do gì chị L xin phép về cha mẹ ruột chơi sau đó chị L và con không chịu trở về. Do nhớ vợ con, anh có đến nhà bên vợ thăm nom, nhưng khi đến không thấy chị L, còn con trai thì không người chăm sóc, vì xót con nên anh K có bằng đưa bé đem về nhà cha mẹ ruột của anh để nuôi dưỡng cho đến ngày hôm nay.

Nay đối với việc khởi kiện của chị L, anh K thấy không còn tình cảm vợ chồng nữa, đồng ý ly hôn và xin được nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành, vì anh có đủ điều kiện về kinh tế gia đình ổn định, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, có số vàng cưới 02 lượng vàng 24kra, nhưng vợ chồng đã tự bán tiêu xài cá nhân không còn, chứ bà Nguyễn Thị T không có lấy bán và cũng không có giữ, nay chị L rút lại yêu cầu chia tài sản thì Anh K thống nhất.

Về nợ chung không có.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T trình bày, khi tổ chức đám cưới bà có cho hai con 02 lượng vàng 24kra. Sau khi cưới thì chị L

về sống bên chồng. Số vàng cưới này đều do con dâu giữ và đeo trên mình, bà Thu không can thiệp vào việc riêng tư của con dâu. Nhưng theo bà biết thì hai con có chơi đánh bài thua nên cầm xe, sau đó có bán số nữ trang chuộc xe ở tiệm cầm đồ, và số vàng này do hai vợ chồng tự quản lý, tự tiêu xài cá nhân phung phí không hề cho bà biết. Bà Thu không có đến Tri Tôn bán vàng tại tiệm vàng Ngọc Dũng.

Nay chị L rút lại yêu cầu kiện đòi bà trả lại số vàng này thì bà Thu đồng ý.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Các đương sự chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị L và Anh K không có đăng ký kết hôn, nên đề nghị không công nhận là vợ chồng.

Về con, do cháu bé chưa đủ 36 tháng tuổi, về nguyên tắc pháp luật đã quy định phải giao cho mẹ nuôi, tuy nhiên, tại phiên tòa chị L đồng ý tự nguyện giao con cho Anh K nuôi nên công nhận sự tự thỏa thuận này.

Về tài sản chung, chị L rút yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung đề nghị đình chỉ xét xử phần yêu cầu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Ngọc L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh L Hoàng K. Theo đơn khởi kiện và qua làm việc, anh K có nơi cư trú trên địa bàn huyện Tịnh Biên. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh L Hoàng K cùng thống nhất chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2015 nhưng không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Căn cứ khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 không công nhận chị Nguyễn Thị Ngọc L và Anh L Hoàng K là vợ chồng.

[2] Về con chung, Chị L và Anh K thỏa thuận được việc nuôi con chung phù hợp với lợi ích của con nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này, tiếp tục giao cháu Nguyễn Hoàng Khang cho Anh K chăm sóc, giáo dục.

Anh K cùng các thành viên gia đình Anh K không được cản trở trong việc chị L cùng gia đình đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về tài sản chung, do chị L tự nguyện rút yêu cầu nên đình chỉ xét xử yêu cầu chia tài sản chung 10 chỉ vàng 24k9.

Về nợ chung không có nên không xem xét.

[4

] Về án phí, chị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 1.200.000 đồng, chị L được nhận lại 900.000 đồng tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tịnh Biên.

Anh L Hoàng K và bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 14, Điều 81, 82, 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147, 217, Điều 228, 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a, b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Nguyễn Thị Ngọc L và Anh L Hoàng K là vợ chồng.

Về con chung: Công nhận sự tự thỏa thuận về nuôi con chung của chị Nguyễn Thị Ngọc L và Anh L Hoàng K, tiếp tục giao cháu Nguyễn Hoàng Khang, sinh ngày 19/11/2016 cho Anh K chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Hoàng Khang trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh K cùng các thành viên gia đình Anh K không được cản trở trong việc chị L cùng gia đình đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Hoàng Khang.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực

tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của chị L đối với bà Nguyễn Thị T về việc đòi tài sản chung 10 chỉ vàng 24kra.

Về án phí, chị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm ngàn đồng*) theo 02 (hai) Biên lai thu nộp tạm ứng án phí số 0003960 ngày 13/12/2017 và số 0004034 ngày 09/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên. Chị L được nhận lại 900.000 đồng tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tịnh Biên.

Anh L Hoàng K, bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo đề yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện Tịnh Biên;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Ngọc Hà